

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/DS-PT.

Ngày: 03/3/2021

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Thọ;
Ông Đặng Văn Quyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Lương Thất Tùng– Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2020/TLPT- DS ngày 18/12/2020 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 44/2020/DS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2021/QĐ-PT ngày 08/02/2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: số 2, phường Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Th – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn– Chi nhánh huyện T, tỉnh Bắc Giang -Văn bản ủy quyền ngày 05/6/2020, có mặt).

Bị đơn: Ông Vũ Đức H, sinh năm 1956, (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đình G, thị trấn Cao Th, huyện T, Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1957, vợ ông H, (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đình G, thị trấn Cao Th, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

- Chi nhánh huyện T (viết tắt là Agribank), do ông Ngô Quý H1 – Giám đốc và ông Nguyễn Văn H2 – Phó Giám đốc Chi nhánh huyện T, tỉnh Bắc Giang là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 20/11/2017, vợ chồng ông Vũ Đắc H và bà Hoàng Thị B và Agribank Chi nhánh huyện T ký Hợp đồng tín dụng số 2506/LAV201704278. Theo đó vợ chồng ông H, bà B vay của Ngân hàng số tiền là 450.000.000 đồng; phương thức cho vay từng lần, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày 20/11/2017, lãi suất là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm trên số lãi chậm trả, mục đích vay để xây nhà phục vụ nhu cầu đời sống. Cùng ngày 20/11/2017, các bên đã có cam kết về thời hạn trả tiền gốc và trả tiền lãi theo Phụ lục Hợp đồng. Ngày 21/11/2017, ông H đã có ủy nhiệm chi đề nghị Ngân hàng chuyển số tiền 450.000.000 đồng từ tài khoản của Ngân hàng vào tài khoản của ông Nguyễn Văn Ph để ông H mua vật liệu xây dựng của ông Ph. Sau đó ông H đã ký vào bảng theo dõi phát tiền vay và thời hạn trả nợ theo các phân kỳ cụ thể là: Ngày 20/5/2018 ông H phải trả 56.000.000 đồng tiền gốc, ngày 20/11/2018 phải trả 56.000.000 đồng tiền gốc, ngày 20/5/2019 phải trả 56.000.000 đồng tiền gốc, ngày 20/11/2019 phải trả 56.000.000 đồng tiền gốc, ngày 20/5/2020 phải trả 56.000.000 đồng tiền gốc, ngày 20/11/2020 phải trả 56.000.000 đồng tiền gốc, ngày 20/5/2021 phải trả 56.000.000 đồng tiền gốc, ngày 20/11/2021 phải trả 58.000.000 đồng tiền gốc.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông H, bà B đã ký Hợp đồng thế chấp số 14-111-2017-CT/HĐTC ngày 20/11/2017, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng thửa số 995, tờ bản đồ số 04, diện tích đất 76 m² tại khu Vườn Đ (nay là tổ dân phố Vườn Đ), thị trấn Cao Th, huyện T, tỉnh Bắc Giang và các tài sản gắn liền với đất là nhà ở cấp 3 (loại 2) diện tích sàn 228m². Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL115373 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/11/2017 mang tên ông Vũ Đắc H.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, vợ chồng ông H đã không trả đúng nợ gốc và lãi theo đúng các phân kỳ như đã thỏa thuận. Tính đến nay vợ chồng ông H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 321.000.000 đồng, trong đó có 153.000.000 đồng là nợ gốc quá hạn. Nay, Agribank đề nghị vợ chồng ông H có trách nhiệm trả cho Agribank số tiền nợ gốc là 321.000.000 đồng, tiền lãi tính đến 29/9/2020 là 46.367.408 đồng.

Bị đơn ông Vũ Đắc H trình bày: Vợ chồng ông có vay tiền của Ngân hàng và thế chấp tài sản cho Ngân hàng để vay tiền như người đại diện của Ngân hàng đã trình bày là đúng. Vợ chồng ông đã trả được 1 phần tiền cho Ngân hàng nhưng năm 2019, vợ chồng ông không trả được tiền đúng hạn vì gia đình ông có hoàn cảnh khó khăn và do dịch bệnh Covid. Nay, ông cũng đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nhưng ông đề nghị Ngân hàng cho vợ chồng ông được trả dần tiền. Hơn nữa, theo quy định của Hợp đồng tín dụng thì thời hạn trả nợ của hạn ký cuối là ngày 20/11/2021. Nếu sau thời gian trên mà vợ chồng ông không trả được tiền đầy đủ cho Ngân hàng thì ông đồng ý phát mại tài sản thế chấp.

Do có nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 44/2020/DS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã áp dụng khoản 1, Điều 147, khoản 1, Điều 157, khoản 1, Điều 158; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 317, Điều 319, Điều 320, Điều 323 Bộ luật dân sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Buộc vợ chồng ông Vũ Đắc H, bà Hoàng Thị B phải liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T số tiền nợ gốc là 321.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2020 là 46.367.408 đồng. Tổng số tiền gốc và tiền lãi là 367.367.408 đồng (ba trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm linh tám đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, chi phí tố tụng quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/11/2020, ông Vũ Đắc H nộp đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng không rút đơn khởi kiện, ông H không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thể thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

+ Ông Vũ Đắc H đã trình bày: Vợ chồng ông đã trả được 1 phần tiền cho Ngân hàng như đã cam kết. Năm 2019, vợ chồng ông đã không trả được tiền đúng hạn cho Ngân hàng vì gia đình ông có hoàn cảnh khó khăn và do dịch bệnh Covid. Nay, ông cũng đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nhưng ông đề nghị Ngân hàng cho vợ chồng ông được trả dần tiền. Hơn nữa, theo quy định của Hợp đồng tín dụng thì thời hạn trả nợ của hạn ký cuối là ngày 20/11/2021. Nếu sau thời gian trên mà vợ chồng ông không trả được tiền đầy đủ cho Ngân hàng thì ông đồng ý phát mại tài sản thế chấp.

+ Ngân hàng do ông Nguyễn Quốc Th là người đại diện theo ủy quyền đã trình bày: Ngân hàng không đồng ý với những nội dung kháng cáo của ông H. Vợ chồng ông H đã vi phạm thời hạn trả nợ của Ngân hàng kể từ thời hạn của phân kỳ trả nợ đầu tiên và đến nay vợ chồng ông H mới trả được 129.000.000 đồng tiền gốc và 77.983.171 đồng tiền lãi. Theo quy định của Hợp đồng tín dụng thì thời hạn trả nợ của phân kỳ cuối vẫn còn nhưng khi khách hàng vi phạm trả nợ thì Ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông H: Giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 20/11/2017, vợ chồng ông Vũ Đắc H và bà Hoàng Thị B và Agribank Chi nhánh huyện T ký Hợp đồng tín dụng số 2506/LAV201704278. Theo đó vợ chồng ông H, bà B vay của Ngân hàng số tiền là 450.000.000 đồng; phương thức cho vay từng lần, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày 20/11/2017, lãi suất là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm trên số lãi chậm trả, mục đích vay để xây nhà phục vụ nhu cầu đời sống. Cùng ngày 20/11/2017, các bên đã có cam kết về thời hạn trả tiền gốc và trả tiền lãi theo Phụ lục Hợp đồng. Ngày 21/11/2017, ông H đã có ủy nhiệm chi đề nghị Ngân hàng chuyển số tiền 450.000.000 đồng từ tài khoản của Ngân hàng vào tài

khoản của ông Nguyễn Văn Ph để ông H mua vật liệu xây dựng của ông Ph. Sau đó ông H đã ký vào bảng theo dõi phát tiền vay và thời hạn trả nợ theo các phân kỳ cụ thể là: Ngày 20/5/2018, ông H phải trả 56.000.000 đồng tiền gốc, ngày 20/11/2018 phải trả 56.000.000 đồng tiền gốc, ngày 20/5/2019 phải trả 56.000.000 đồng tiền gốc, ngày 20/11/2019 phải trả 56.000.000 đồng tiền gốc, ngày 20/5/2020 phải trả 56.000.000 đồng tiền gốc, ngày 20/11/2020 phải trả 56.000.000 đồng tiền gốc, ngày 20/5/2021 phải trả 56.000.000 đồng tiền gốc, ngày 20/11/2021 phải trả 58.000.000 đồng tiền gốc.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông H, bà B đã ký Hợp đồng thế chấp số 14-111-2017-CT/HĐTC ngày 20/11/2017, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng thửa số 995, tờ bản đồ số 04, diện tích đất 76 m² tại khu Vườn Đ (nay là tổ dân phố Vườn Đ), thị trấn Cao Th, huyện T, tỉnh Bắc Giang và các tài sản gắn liền với đất là nhà ở cấp 3 (loại 2) diện tích sàn 228m². Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL115373 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/11/2017 mang tên ông Vũ Đức H.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, vợ chồng ông H đã không trả đúng nợ gốc và lãi theo đúng các phân kỳ như đã thỏa thuận. Tính đến nay vợ chồng ông H mới trả được cho Ngân hàng 129.000.000 đồng tiền gốc và 77.983.171 đồng tiền lãi và còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 321.000.000 đồng và tiền lãi. Nay, Agribank đề nghị vợ chồng ông H có trách nhiệm trả cho Agribank số tiền nợ gốc là 321.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 29/9/2020 là 46.367.408 đồng.

Bản án sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Sau khi xét xử, ông H kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm đã xử. Ông H đề nghị được trả dần tiền cho Ngân hàng.

Xét kháng cáo của ông H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng tín dụng số 2500LAV201704278 ngày 20/11/2017 có quy định cụ thể các trường hợp thu hồi nợ trước hạn cụ thể: Điều 4 quy định về phương thức, thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ, tại mục tại mục 3 có nêu “*Kỳ hạn trả gốc, trả lãi thực hiện theo Phụ lục kèm theo...*”; Điều 5 của Hợp đồng đã quy định về trả nợ gốc, lãi tiền vay, cơ cấu nợ, tại mục 4 đã nêu: “*Khi bên B có vi phạm nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này bên A có quyền thu hồi khoản nợ vi phạm trước hạn ...*”, Điều 10 quy định về quyền của bên A, tại điểm c, mục 1 đã nêu: Ngân hàng xem xét, quyết định tạm ngừng, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn trong

các trường hợp: “*Các trường hợp khác có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của bên B, các sự kiện pháp lý phát sinh làm ảnh hưởng đến tài sản đảm bảo, giá trị của tài sản đảm bảo*”. Tại Phụ lục Hợp đồng quy định phân kỳ trả nợ của vợ chồng ông H vào các ngày 20/5/2018; 20/11/2018; 20/5/2019; 20/11/2019; 20/5/2020; 20/11/2020; 20/5/2021 thì vợ chồng ông Bình phải trả số tiền tiền gốc là 56.000.000 đồng và phải trả 58.000.000 đồng vào ngày 20/11/2021.

Do vợ chồng ông H, bà B đã không trả tiền cho Ngân hàng đúng hạn tại 03 phân kỳ liên tiếp nên vợ chồng ông H, bà B đã vi phạm thời hạn trả nợ. Agribank đã khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H, bà B phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi trước hạn là đúng quy định của Hợp đồng tín dụng và đúng quy định tại khoản 1, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Nay, ông H đề nghị trả dần tiền cho Ngân hàng nhưng Ngân hàng đã không đồng ý nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông H. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã xử. Ông H có quyền thỏa thuận với Ngân hàng về vấn đề này tại giai đoạn thi hành án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1, Điều 308 BLTTDS không chấp kháng cáo của ông Vũ Đắc H giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 44/2020/DS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T

+ Án phí DSPT: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Vũ Đắc H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Tòa án nhân dân huyện T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

Đã ký
Phạm Thị Minh Hiền

